

Bản án số: 155/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu.
Ông Phạm Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đình K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Đình K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Lê Đình K tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó chưa có ai có vợ có chồng.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Lê Đình K không lo làm ăn, chỉ ăn nhậu, chơi bời, không có trách nhiệm với vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ năm 2020 đến nay vợ chồng không còn sống chung nữa, chị về sống cùng ba mẹ để còn anh Lê Đình K vẫn sống với ba mẹ tại xã X. Từ đó, vợ

chồng bỏ mặc nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh [Lê Đình K](#).

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu [Lê Ngọc Phương T](#) sinh ngày 24/3/2011 và cháu [Lê Quốc H](#) sinh ngày 16/7/2013. Các con chung đang sống với chị nên khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con chung, không yêu cầu anh [Lê Đình K](#) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

- Bị đơn anh [Lê Đình K](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị [Lê Thị Mỹ L](#) đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh [Lê Đình K](#) không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Lê Thị Mỹ L](#), cho chị [Lê Thị Mỹ L](#) được ly hôn với anh [Lê Đình K](#). Về con chung: Giao 02 con chung là cháu [Lê Ngọc Phương T](#) sinh ngày 24/3/2011 và cháu [Lê Quốc H](#) sinh ngày 16/7/2013 cho chị [Lê Thị Mỹ L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh [Lê Đình K](#). Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh [Lê Đình K](#) có nơi cư trú tại [ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh [Lê Đình K](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [Lê Thị Mỹ L](#) và anh [Lê Đình K](#) là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) và anh [Lê Đình K](#) tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2010 tại [Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#), nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định

của pháp luật. Chị [Lê Thị Mỹ L](#) trình bày cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn do anh [Lê Đình K](#) không có trách nhiệm với vợ con, thường hay ăn nhậu, chơi bời, không lo làm ăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không còn sống chung với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành. Anh [Lê Đình K](#) được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc, nên không có ý kiến trình bày. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy, cuộc sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn liên quan đến vấn đề kinh tế, thường xuyên cãi nhau, hiện nay không còn sống chung với nhau, chị [Lê Thị Mỹ L](#) đã dẫn theo con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống. Do đó có đủ căn cứ xác định, tình trạng hôn nhân của chị [Lê Thị Mỹ L](#) và anh [Lê Đình K](#) mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Lê Thị Mỹ L](#) là phù hợp với quy định tại Điều 56 Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) và anh [Lê Đình K](#) có 02 con chung là [Lê Ngọc Phương T](#) sinh ngày 24/3/2011 và cháu [Lê Quốc H](#) sinh ngày 16/7/2013. Khi ly hôn, chị [Lê Thị Mỹ L](#) yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con chung, con chung đang sống cùng chị [Lê Thị Mỹ L](#), thời gian qua chị [Lê Thị Mỹ L](#) nuôi con đảm bảo và nguyện vọng của con là được sống cùng chị [Lê Thị Mỹ L](#), anh [Lê Đình K](#) không có lời trình bày. Do đó, giao 02 con chung cho chị [Lê Thị Mỹ L](#) tiếp tục nuôi dưỡng để các cháu có thể phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh [Lê Đình K](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) trình bày anh chị không có nợ chung, anh [Lê Đình K](#) đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị [Lê Thị Mỹ L](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị [Lê Thị Mỹ L](#).

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Lê Đình K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Phương T sinh ngày 24/3/2011 và cháu Lê Quốc H sinh ngày 16/7/2013 cho chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Đình K.

Anh Lê Đình K được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thị Mỹ L.

Khi cần thiết, chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Đình K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Lê Thị Mỹ L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0008194 ngày 26 tháng 7 năm 2023 được khấu trừ vào án phí. Chị Lê Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Đình K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh